

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2025

“V/v: Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Trần Hữu Linh và ông Bùi Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Kiện ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HPT, ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quang Thị T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lục Văn T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/2/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Quang Thị T trình bày:

Tôi và anh Lục Văn T1 chung sống với nhau từ năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có qua thời gian tìm hiểu. Quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, quan điểm sống khác nhau. Hiện nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T1 được nữa nên yêu cầu toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T1.

Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung: Cháu Lục Thị Trà M, sinh ngày 16/7/2020. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lục Văn T1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt anh T1 báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập họp lệ anh T1 nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với anh T1 theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T; cần cho chị T được ly hôn với anh T1; giao cháu Lục Thị Trà M, sinh ngày 16/7/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Quang Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lục Văn T1 có địa chỉ tại thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Quang Thị T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lục Văn T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 chung sống với nhau vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ đối với chị T và anh T1.

Theo lời trình bày của chị T: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Thường thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hiện chị T và anh T1 đã sống ly thân một thời gian. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã kéo dài, trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh T1 có 01 con chung là: Lục Thị Trà M, sinh ngày 16/7/2020. Cháu M đang sống với chị T, chị T cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Lục Thị Trà M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quang Thị T. Chị Quang Thị T được ly hôn với anh Lục Văn T1.

1. Về con chung: Giao cháu Lục Thị Trà M, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Quang Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Quang Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Quang Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Quang Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thư cục thi hành án huyện Ea H'Leo theo Biên lai số AA/2023/0002681, ngày 19/3/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã EaKuêh, huyện Cư Mgar
(Số 10/2020)
- Lưu hồ sơ, VT.

Đỗ Xuân Cường